

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HS-PT
Ngày 13 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm T Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: Út Súng), sinh năm: 1952, tại tỉnh G; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà: Huỳnh Thị U; vợ: Nguyễn Thị Mỹ C1; con: 04 người; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/4/2020 bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số 86/QĐ-XPVPHC của Công an thị trấn C, đã nộp phạt xong); khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú: 30/7/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng Luật sư Ánh Sáng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Hồ Văn N1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thùy L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 44 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020, Trần Văn T sau khi đi nhận về thấy Hồ Văn N1 để vật liệu xây dựng trên phần sân xi măng dưới dạ cầu Kênh Kiểm Lâm. Do đã nhiều lần T yêu cầu N1 di dời vật liệu đi nơi khác nhưng N1 không đồng ý. Lúc này, T đi vào nhà sau lấy cây dao dài 45,4 cm chạy qua nhà N1 thuộc Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau, đến thẳng nhà bếp gặp N1 đang nấu ăn. T cầm dao nhá về hướng N1. N1 bước lại gần chỗ T đứng. T dùng tay trái nắm kéo tay trái của N1, tay phải cầm dao chém xéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào ngang vành tai trái ra sau đến cằm trái. N1 dùng tay xô đẩy T ra. T tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống. N1 đưa tay phải lên đỡ trúng mặt sau cổ tay phải. T chém thêm 01 dao trúng 1/3 mặt trước cẳng tay phải. N1 giằng co giật lấy cây dao làm T trượt té xuống gạch. N1 dùng chân đạp nhiều cái vào hông của T. Bà Nguyễn Thị Mỹ C1 (vợ của T) và mọi người chạy đến can ngăn, đưa N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 173/TgT-20 ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Hồ Văn N1 do thương tích gây ra là 22%.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường cho bị hại N1 số tiền 13.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn T 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Hồ Văn N1 số tiền 74.439.049 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/01 và 27/01/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại cho bị hại, theo đó bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 13.000.000 đồng nên chỉ còn phải bồi thường tiếp 37.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung, yêu cầu kháng cáo.

Luat sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo có T khẩn; có tự nguyện bồi thường; tuổi cao, sức khỏe yếu, đang có bệnh; gia đình có người thân có công với cách mạng nên có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề N1 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; giảm mức bồi thường và miễn án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề N1 Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa án sơ thẩm: Giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 02 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 44.263.049 đồng. Miễn án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận: Khoảng 17 giờ 44 phút ngày 30/6/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại Hồ Văn N1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 22%. Nguyên nhân là do mâu thuẫn trong việc Hồ Văn N1 để vật liệu xây dựng dưới dốc cầu Kênh Kiểm Lâm cản trở lối đi trước nhà bị cáo. Hành vi của Trần Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức để biết rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý xông vào tận nhà thực hiện hành vi chém bị hại thiệt hại sức khỏe 22%. Nguyên nhân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc bị hại để vật liệu xây dựng trên phần xi măng dưới dốc cầu Kênh Kiểm Lâm là khu vực công cộng, thuộc khu vực quản lý của chính quyền địa phương. Hành vi của bị cáo T là rất nguy hiểm, thể hiện bản tính hung hăng, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Án sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo, nhưng nhân thân bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, cần giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo nghiêm trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản: Chi phí điều trị, tiền tàu xe, tiền ăn và tiền tổn thất tinh thần là 42.439.049 đồng; tiền mất thu nhập là 45.000.000 đồng, tổng cộng là 87.439.049 đồng, được án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và Luật sư yêu cầu xem lại các khoản bồi thường cho thấy: Tại bảng kê và các chứng từ, tài liệu, chứng cứ hợp pháp có tại hồ sơ vụ án thể hiện số tiền điều trị và các khoản thiệt hại do bị hại yêu cầu có những chứng từ kê trùng lặp và mức yêu cầu cao nên cần phải điều chỉnh lại số tiền phù hợp với quy định của pháp luật cụ thể như sau: Tiền chi phí điều trị là 13.342.500 đồng; tiền xe đi bệnh viện và tái khám là 6.400.000 đồng; tiền ăn của 02 người thời gian nằm viện là 2.400.000 đồng; tiền thiệt hại sức khỏe là 16.390.000 đồng; tiền mất thu nhập 8.000.000 đồng; Tổng cộng các khoản là 46.532.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra 13.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 33.532.500 đồng. Sửa án sơ thẩm phần này.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đồng thời bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí hợp lệ nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng N1 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về hình phạt; sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T (Út Súng) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường tiếp cho bị hại Hồ Văn N1 số tiền 33.532.500 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 N1 quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu. Bị cáo Trần Văn T được miễn án phí dân sự có giá ngạch.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng N1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện P;
- VKSND huyện P;
- Tòa án nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân